TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **45/2019**/HNGĐ-ST
Ngày 22/10/2019
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt
Ông Lê Văn Bút

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2019 về về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2019, giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Ông Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** **Bà Lê Thị Hàn N**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu chung cư C, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn – ông Nguyễn Quốc H trình bày:* Tôi (H) và bà Lê Thị Hàn N xây dựng gia đình với nhau năm vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại đường T, quận C. Trong thời gian chung sống đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà N thường có những lời lẽ xúc phạm, coi thường chồng, làm mất uy tín của tôi ở nơi làm viêc, đối xử không tôn trọng. Nay, tôi xác định về tình cảm không còn thương yêu bà N nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và bà Ny có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Uyên P, sinh ngày 31/5/2007 và Nguyễn Hoàng Thiên P2, sinh ngày 25/4/2013. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Hoàng Uyên P và tự nguyện giao con Nguyễn Hoàng Thiên P2 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Tôi và bà Lê Thị Hàn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có và cũng không ai nợ nần vợ chồng tôi.

**** Bị đơn - bà Lê Thị Hàn N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (N) Thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Quốc H về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi không phát sinh mâu thuẫn gì, bản thân tôi rất yêu thương chồng, con và mong muốn các con có đầy đủ cha và mẹ. Anh H chỉ lấy lý do để xin ly hôn trong khi bản thân tôi luôn làm tròn bổn phận người vợ của hai bên gia đình và làm tròn trách nhiệm người mẹ. Mặt khác, hiện nay cháu P đang bị bệnh tiêu đường, phải điều trị dài ngày tại bệnh viện. Nguyện vọng của tôi mong muốn Tòa án xem xét cho tôi được đoàn tụ gia đình với ông H để nuôi dạy, chăm sóc con cái, đề nghị Tòa án xem xét và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hùng.

Về con chung: Tôi và ông Hùng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Uyên P, sinh ngày 31/5/2007 và Nguyễn Hoàng Thiên P2, sinh ngày 25/4/2013. Nếu ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (mỗi con 1.000.000 đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung tôi và anh Nguyễn Quốc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không ai nợ nần vợ chồng tôi.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình. Các Điều 28; 35; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con chung của ông Nguyễn Quốc H đối với bà Lê Thị Hàn N.

Về con chung: Do đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con chung nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Quốc H khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* đối với bà Lê Thị Hàn N; Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hàn N vẫn giữ nguyên yêu xin được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng có trách nhiệm nuôi dạy, chăm sóc con cái.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ông Nguyễn Quốc H và bà Lê Thị Hàn N kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông Nguyễn Quốc H, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà N thường có những lời lẽ xúc phạm, coi thường chồng, làm mất uy tín của ông nơi làm viêc, đối xử trong cuộc sống không tôn trọng. Nay, ông H xác định về tình cảm không còn thương yêu bà N nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn.

Đối với bà Lê Thị Hàn N trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà không đồng ý về việc ông H khởi kiện ly hôn, theo bà trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, bà vẫn luôn làm trọn bổn phận đối với hai bên gia đình, làm tròn trách nhiệm người vợ và người mẹ, hiện nay con bà còn nhỏ và cháu P đang bị bệnh tiểu đường tuýp 3 nên bà không muốn ảnh hưởng đến tâm lý các con, bà vẫn còn tình cảm với ông H và mong muốn vợ chồng sống đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Nay bà xác định vẫn còn tình cảm yêu thương ông H, khả năng hàn gắn là có thể, hy vọng ông H không vì cố chấp mà tha thứ và thời gian sẽ làm nguôi ngoa mọi chuyện để hai vợ chồng tôi lại tìm được tiếng nói chung và cùng nhau vun đắp hạnh phúc. Nguyện vọng của tôi mong muốn Tòa án xem xét cho được đoàn tụ gia đình với ông H để nuôi dạy, chăm sóc con cái, đề nghị Tòa án xem xét và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của ông Nguyễn Quốc H, HĐXX thấy rằng: Vợ chồng chung sống với nhau cần phải có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chia sẽ và cùng nhau xây dựng gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Quốc H không chứng minh được lý do mâu thuẫn của vợ chồng, vì vậy, mâu thuẫn giữa ông H và bà N như ông đã trình bày chưa thực sự đến mức trầm trọng, việc xin ly hôn của ông H là chưa thỏa đáng. Nếu ông H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do bà N thường có những lời lẽ xúc phạm, coi thường chồng, làm mất uy tín của ông ở nơi làm viêc, đối xử với ông không tôn trọng nên ông xin ly hôn bà N là chưa chính đáng, bởi tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bà N vẫn khẳng định ông H không nói chuyện thẳng thắn với bà để bà sửa chữa mà ông H im lặng rồi khởi kiện yêu cầu ly hôn.

Mặt khác, cháu P hiện nay đang bị bệnh, cháu P2 còn nhỏ, lẽ ra ông H phải có trách nhiệm quan tâm của người cha, chăm sóc đến gia đình vợ, con, vun đắp, xây dựng và gìn giữ hạnh phúc gia đình, biết chia sẻ và tìm thấy sự đồng cảm trong quan điểm sống và tính cách của nhau để quan tâm chăm sóc đến gia đình.

Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay bà N vẫn tha thiết mong được đoàn tụ gia đình, điều đó chứng tỏ bà N vẫn còn mặn mà tha thiết, đoàn tụ với ông H.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà N chưa thực sự trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Quốc H nhằm để tạo điều kiện cho vợ chồng trở về sống đoàn tụ, hạnh phúc trở lại và nuôi dạy con cái trưởng thành là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Do không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông H nên HĐXX không đề cập đến việc nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là có căn cứ do đó cần chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình ông Nguyễn Quốc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Quốc H đối với bà Lê Thị Hàn N. Ông Nguyễn Quốc H và bà Lê Thị Hàn N sống đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái khôn lớn, trưởng thành.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Quốc H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007020 ngày 24/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Viện kiểm sát ND h. Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải